

**QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS**  
**CÂU HỎI CHO NGƯỜI MỌI ĐƠN**

ODP IV # \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:  
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ chỉ bằng tiếng Việt.

127. Panjabum Building  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120  
Thailand

**A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản**

1. Name  
Họ, tên : LƯƠNG VĂN CAO Sex:  
Phái Nam
2. Other Names  
Họ, tên khác : Khang
3. Date/Place of Birth  
Ngày/Nơi Sinh : 09-3-1944 Biên Hòa - Việt Nam
4. Residence Address  
Địa-chỉ thường-trú : 62/25/26 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quang Vinh  
Thị trấn Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
5. Mailing Address  
Địa-chỉ thư-tử : 62/25/26 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quang Vinh  
Thị trấn Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam
6. Current Occupation  
Nghề-nghiệp hiện tại : Nuôi, bán cá cảnh

**B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi**

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)  
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-dình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

| Name<br>Họ, Tên    | Date of birth<br>Ngày/Tháng/Năm sinh | Place of birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình trạng gia đình | Relationship<br>Liên-hệ gia-dình |
|--------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1. NGUYỄN THỊ EM   | 1952                                 | Biên Thuận                 | Nữ          | Đã lập gia đình           | Vợ                               |
| 2. LƯƠNG THỊ HIỀN  | 1969                                 | Biên Hòa                   | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 3. LƯƠNG VĂN ĐỨC   | 18-5-1971                            | Biên Hòa                   | Nam         | Độc thân                  | Con                              |
| 4. LƯƠNG THỊ NGHĨA | 20-6-1974                            | Biên Hòa                   | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 5. LƯƠNG THỊ LÊ    | 20-2-1982                            | Biên Hòa                   | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 6. LƯƠNG THỊ THÁI  | 21-3-1984                            | Biên Hòa                   | Nam         | Độc thân                  | Con                              |
| 7.                 |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 8.                 |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 9.                 |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 10.                |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 11.                |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 12.                |                                      |                            |             |                           |                                  |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy chứng-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con nào cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.  
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

Không có

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries  
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

Không có

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

NGUYỄN VĂN SAI (chết)

2. Mother

Mẹ

LƯƠNG THỊ LANG (sống)

3. Spouse

Vợ/Chồng

NGUYỄN THỊ EM (sống)

4. Former Spouse (if any)

vợ/Chồng trước (nếu có)

Không có

5. Children

Con cái

(1)

LƯƠNG THỊ HIỀN (sống)

(2)

LƯƠNG VĂN ĐỨC (chết)

(3)

LƯƠNG THỊ NGHĨA (sống)

(4)

LƯƠNG THIÊN LÊ (sống)

(5)

LƯƠNG THIÊN TRÍ (sống)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em

(1)

LƯƠNG THỊ BA 1931 chị (sống)

(2)

LƯƠNG VĂN NAM 1937 anh (sống)

(3)

LƯƠNG THỊ BAY 1939 chị (sống)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : Không có
- Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_
- Agency/Company/Office  
Sở/Hãng/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_
- Length of Employment From: \_\_\_\_\_ To: \_\_\_\_\_  
Thời-gian làm-việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_
- Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_
- Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_
2. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_
- Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_
- Agency/Company/Office  
Sở/Hãng/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_
- Length of Employment From: \_\_\_\_\_ To: \_\_\_\_\_  
Thời-gian làm việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_
- Name of American Supervisor  
Tên họ giám-Thị : \_\_\_\_\_
- Reason for Separation  
Lý-do nghỉ-việc : \_\_\_\_\_
3. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_
- Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_
- Agency/Company/Office  
Sở/Hãng/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_
- Length of Employment From: \_\_\_\_\_ To: \_\_\_\_\_  
Thời gian làm việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_
- Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_
- Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving  
Họ tên người tham-gia: LƯƠNG VĂN CAO
2. Dates: \_\_\_\_\_ From: \_\_\_\_\_ To: \_\_\_\_\_  
Ngày, tháng, năm Từ 1964 Đến 30/4/1975
3. Last Rank  
Cấp-bậc cuối-cùng : Thượng Sĩ Serial Number: 68590  
Số thẻ nhân-viên: 68590
4. Ministry/Office/Military Unit  
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Lương : Phòng An - NINH CẢNH LỰC  
Biệt đoàn 222 Cảnh sát Đả Chiến  
Bộ Tư Lệnh Cảnh sát Quốc gia
5. Name of Supervisor/C.O.  
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung tá LẠI VĂN SÁNG

6. Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s):  
Họ tên cố-vấn Mỹ

Không nhớ tên

8. U.S. Training Courses in Vietnam:  
Chương-trình huấn-luyện Hoa-Kỹ  
tại Việt-Nam

Khoá tin báo { Trung Trung ương Tin báo  
Việt Nam  
Khoá phân tin báo

9. U.S. Awards or Certificates:

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen: Huy Chương

Date received:

Ngày nhận: Thủ Tướng JOHN TOLSON

Tháng 01/1968

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.  
Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.  
Đúng sự có không? Có ☐ Không ☒)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở  
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

Không có

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From:

Từ:

To:

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)  
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

LƯƠNG - VĂN - CAO

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

To:

Từ: 18-8-1975

To:

Tới: 02-9-1980

3. Still in Reeducation?\*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?\*

Có

Không

Không

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Tất cả mọi liên lạc xin gửi về: Ông TRẦN - HỒN - VINH

Huy Chương do Thủ Tướng JOHN TOLSON cấp. Bị bắt lạc trong  
thời gian tôi đi cải tạo tập trung.

Signature

Ký tên:

Date

Ngày:

03-4-1990

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. 7 giấy khai sinh và tử

2. 01 hôn thú

3. 01 giấy ra trại

4. 01 giấy hộ khẩu

ODP-B

6/H4

From: <sup>C</sup>Thị Hồng Lam

62/25/26 Cầu Mang Thang 8

P. Quung Vinh Binh Tra - Dong Nai

VIET - NAM

Biên Hòa ngày 03 - 4 - 1990.

Kính thưa Bà.

Hôm nãy đến được với Bà là  
do sự cố gắng rất dài của gia đình  
chúng tôi.

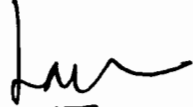
Kính mong Bà giúp đỡ để gia  
tình chúng tôi sớm đạt được ý nguyện.

Chúng tôi đang chờ mong sự hồi  
báo của Bà với kết quả tốt đẹp  
nhất.

Kính xin Bà nhận nỗi đầy lòng  
biết ơn của gia đình chúng tôi.

Trân trọng kính chào Bà

Kính thư.



Lucrecia Van Cao.

Tỉnh, Thành phố

**ĐỒNG HAI**

Quận, Huyện

**HIÊN HÒA**

Xã, Phường

**QUANG VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01

Số 83

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ **NGUYỄN THỊ KIM**

Sinh ngày **1952**

Quê quán **Hải Duân - Bình Thuận**

Nơi đăng ký thường trú **62/1.25/26**

**Đường CM. Tháng 8. Quang Vinh**

Nghề nghiệp **Hội Trư**

Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Số CMND hoặc Hộ chiếu **270892310**

Họ và tên người chồng **LƯƠNG VĂN CAO**

Sinh ngày **09 - 03 - 1944**

Quê quán **Bình Thuận - Hải Hòa**

Nơi đăng ký thường trú **62/1.25/26**

**Đường CM. Tháng 8. Quang Vinh**

Nghề nghiệp **Đã nghỉ**

Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày ..... tháng ..... năm 1978

Chữ ký người vợ

*Kim*

Chữ ký người chồng

*Cao*



**QUANG VINH**  
**QUẬN HIÊN THỦY**  
*Nguyễn Văn Lương*

Sao y bản chính  
QUANG TRUNG 20 Tháng 10 1989  
TỔNG LƯU QUẢN LÝ  
ỦY VIÊN THU KÝ



Nguyễn Văn Linh

CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

BỘ NỘI VỤ  
CỤC QUẢN LÝ TRẠI MIAM  
TRẠI XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Số : 1894/CRT

/// -7 LẤY RA TRẠI

Căn cứ Chỉ thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT/LL ngày 29.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22.8.77 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 119/QĐ ngày 25.8.1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

/// ẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên : LƯƠNG-VAN-CAO

Ngày tháng năm sinh : 1944

Quê quán : Đồng Nai

Trú quán : 81/2 đường Phát Miệm Sài Gòn 1.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Thượng sỹ, Trưởng Ban bảo vệ an ninh cảnh lực.

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công an Xã, Phường : 62/25/22/6 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Quang Vinh thuộc Huyện, quận : Biên Hòa, Tỉnh, Thành phố : Đồng Nai.  
Và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, nơi cư ngụ và các mặt quản lý khác :

- Thời hạn quản chế : 12 tháng (mười hai tháng)
- Thời hạn đi đường : một ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp : 3đồng00 (ba đồng chẵn).

(Sao y bản chánh)

Lăn tay ngón trỏ phải  
của : LƯƠNG VAN CAO

Danh bản số : 163

Lập tại :

(Sao y bản)

Họ và tên  
chữ ký của người

được cấp giấy

(Lá ký)

LƯƠNG VAN CAO

Ngày 01 tháng 09 năm 1980

(Sao y bản chánh)

GIÁM THỊ TRẠI

(Đã ký)

TRUNG TÁ : TRINH VAN THICH



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Quang Vinh

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố Môn Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Mẫu TP/HT 3

Số 237

Số.....



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LƯƠNG VĂN CAO Nam hay nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh 09 - 03 - 1944

Nơi sinh ĐINH TRƯỚC - MÔN HÒA

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                    | Người cha             |
|----------------------|-----------------------------|-----------------------|
| Họ và tên            | <u>LƯƠNG THỊ LANG</u>       | <u>NGUYỄN VĂN SAI</u> |
| Tuổi                 | <u>1912</u>                 | <u>1903</u>           |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>                 | <u>Kinh</u>           |
| Quốc tịch            | <u>Việt Nam</u>             | <u>Việt Nam</u>       |
| Nghề nghiệp          | <u>Nội trợ</u>              | <u>chất</u>           |
| Nơi thường trú       | <u>62 / 25 / 26 CH - TB</u> |                       |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

LƯƠNG THỊ LANG 1912 số nhà 62 / 25 / 26 CH Tháng 8

Quang Vinh / Mỹ thuật

Đăng ký ngày 10 tháng 10 năm 19 1989  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

lang

LƯƠNG THỊ LANG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Cao

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 236

Quê số

Xã, phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên 1952 Nam hay nữ

Ngày, tháng, năm sinh

Nơi sinh Bản Thuận - Bình Thuận

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                | Người cha      |
|----------------------|-------------------------|----------------|
| Họ và tên            | LÊ THỊ PHU              | NGUYỄN VĂN HAI |
| Tuổi                 | 1912                    | 1903           |
| Dân tộc              | Kinh                    | Kinh           |
| Quốc tịch            | Việt Nam                | Việt Nam       |
| Nghề nghiệp          | nội trợ                 | chợ            |
| Nơi thường trú       | Xã Phú Hải - Bình Thuận |                |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lương Thị Lang 1912 số 62/25/26 Cánh Hạng trưởng T/M ỦY BAN NHÂN DÂN  
 Người đứng khai Quang Vinh - Bình Hòa M. chồng.

## CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1984

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Nguyễn Thị Lang

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn QUANG VINH

Thị xã, Quận BIÊN HÒA

Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI



# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 01

Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                                                                         |                                                  |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|
| Họ và Tên                                                                                   | <u>ƯƠNG THỊ HIỀN</u>                                                                    |                                                  | Nam, Nữ<br><u>nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)</u>                                          |                                                  |                      |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Bình Phước Biên Hòa</u>                                                              |                                                  |                      |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                                     | MẸ                                               |                      |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh) *                                              | <u>ƯƠNG VINH CAO</u><br><u>bà mười bốn tuổi</u>                                         | <u>NGUYỄN THỊ EM</u><br><u>hai mươi sáu tuổi</u> |                      |
| Dân tộc                                                                                     | <u>kinh</u>                                                                             | <u>kinh</u>                                      |                      |
| Quốc tịch                                                                                   | <u>Việt Nam</u>                                                                         | <u>Việt Nam</u>                                  |                      |
| Nghề nghiệp                                                                                 | <u>thợ may</u>                                                                          | <u>nội trợ</u>                                   |                      |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | <u>62/25/22/5 khóm 3</u>                                                                | <u>965/21 Thành phố Hồ Chí Minh</u>              |                      |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>Nguyễn thị Huệ, bốn mươi chín tuổi</u><br><u>62/25/22/5 khóm 3 Phường Quang Vinh</u> |                                                  |                      |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 7 năm 1988

TM. UBND [Chữ ký] ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 17 tháng 9 năm 1988

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức

ỦY VIÊN THỦ KÝ



*Nguyễn Thị Liên*



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

M&J HT3/P3

Xã, Thị trấn P. QUANG VINH  
Thị xã, Quận BIÊN HÒA  
Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI



# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 1977  
Quyển số 898

|                                                                                             |                                                                                                                                                  |                                              |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|
| Họ và Tên                                                                                   | <u>LƯƠNG - VĂN - DỨC</u>                                                                                                                         |                                              | Nam, Nữ<br><u>Nam</u> |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>18 - 05 - 1971</u>                                                                                                                            |                                              |                       |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Bình Trắc Biên Hòa</u>                                                                                                                        |                                              |                       |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                                                                                              | MẸ                                           |                       |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | <u>LƯƠNG VĂN CAO</u><br><u>Sinh năm 1944</u>                                                                                                     | <u>NGUYỄN THỊ EM</u><br><u>Sinh năm 1952</u> |                       |
| Dân tộc                                                                                     | <u>Kinh</u>                                                                                                                                      | <u>Kinh</u>                                  |                       |
| Quốc tịch                                                                                   | <u>Việt Nam</u>                                                                                                                                  | <u>Việt Nam</u>                              |                       |
| Nghề nghiệp                                                                                 | <u>Thợ sửa xe hơi</u>                                                                                                                            | <u>Nội trợ</u>                               |                       |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | <u>62/25/22/5 Ng. H. Canh</u>                                                                                                                    | <u>965/21 TP Hồ Chí Minh</u>                 |                       |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người được khai | <u>Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1929, hiện ngụ tại<br/>số 62/25/22/5 Ng. H. Canh K3 PQV Thủ Đức TP Hồ Chí Minh<br/>số 1247 /KV.3 Cấp ngày 8-5-77</u> |                                              |                       |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 8 năm 1981  
TM. UBND [Chữ ký] ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 14 tháng 8 năm 1981  
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó chủ tịch  
(đã ký)  
NGUYỄN VĂN TRÂM

ỦY VIÊN THỦ LƯU



*Nguyễn Thị Liên*



M84 HT3/P3

☆

N<sup>o</sup> 1977

897

Quyền số \_\_\_\_\_

Nguyễn Thị Liên



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn PH. QUANG VINH

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI



# BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 117

Quyển số 02

|                                                                                             |                                                                     |                                           |               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|
| Họ và Tên                                                                                   | LƯƠNG THUẬN LÊ                                                      |                                           | Nam, Nữ<br>nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | Hai mươi tháng hai năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (20-02-1982) |                                           |               |
| Nơi sinh                                                                                    | Phường Quang Vinh thành phố Biên Hòa (Đồng Nai)                     |                                           |               |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                 | MẸ                                        |               |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | LƯƠNG VĂN CAO<br>09-03-1944                                         | NGUYỄN THỊ EM<br>1952                     |               |
| Dân tộc                                                                                     | kinh                                                                | kinh                                      |               |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                            | Việt Nam                                  |               |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Thợ sửa máy xăng xe ôtô                                             | Buôn bán                                  |               |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | Số 62/25/22/5 khóm 3<br>Phường Quang Vinh                           | Số 62/25/22/5 khóm 3<br>Phường Quang Vinh |               |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Lương Văn Cao<br>Trú tại 62/25/22/5 Khóm 3<br>Phường Quang Vinh     |                                           |               |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 7 năm 1984

TM. UBND [Signature] ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 18 tháng 4 năm 1984

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức

ỦY BAN THƯỜNG

(đã ký)  
THÁI LONG PHỤNG



ỦY VIÊN THỦ KÝ

[Signature]



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã thị trấn **P. QUANG VINH**

Thị xã quận

Thành phố tỉnh **ĐỒNG NAI**

**BẢN SAO**

# GIẤY KHAI SINH



Số **ML6**

Quyển số **02**

|                                                                                                 |                                                                                  |                                                             |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|
| Họ và Tên                                                                                       | <b>LƯƠNG THIÊN TRÍ</b>                                                           |                                                             | Nam, Nữ <b>nam</b> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                         | <b>Hai mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín<br/>trăm tám mươi tư (21-03-1984)</b> |                                                             |                    |
| Nơi sinh                                                                                        | <b>Phường Quang vinh - Thành phố Biên Hòa<br/>(Đồng Nai)</b>                     |                                                             |                    |
| Khai về cha, mẹ                                                                                 | CHA                                                                              | MẸ                                                          |                    |
| Họ tên tuổi, (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                    | <b>LƯƠNG VĂN CAO<br/>09-03-1944</b>                                              | <b>NGUYỄN THỊ EM<br/>1952</b>                               |                    |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                            | <b>Kinh<br/>Việt Nam</b>                                                         | <b>Kinh<br/>Việt Nam</b>                                    |                    |
| Nghề nghiệp<br>nơi ĐKNK thường trú                                                              | <b>Thợ sửa máy xe ô tô<br/>Số 62/25/22/5 khóm 3<br/>Phường Quang Vinh</b>        | <b>Buôn bán<br/>62/25/22/5 khóm 3<br/>Phường Quang Vinh</b> |                    |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc C.N.C.C<br>của người đứng khai | <b>Lương Văn Cao<br/>Tạm trú tại 62/25 /2 2/5 khóm 3<br/>Phường Quang Vinh</b>   |                                                             |                    |

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÁNH

Ngày **28** tháng **4** năm **1984**

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đã ký, ngày **18** tháng **4** năm **1984**

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

**ỦY VIÊN THỦ KÝ  
(đã ký)**

**THÁI LONG PHỤNG**



*Nguyễn Thị Liên*

**DÃ KIỂM TRA**

**ĐĂNG KÝ NHẬN HẸU ĐỒNG TRÚ TRONG HỘ**

60-3910

Ho và Tên của họ: L. GUYEN THI EM

Cố vấn: 62/25/26 (Chức vụ)

Đường phố: Chợ Dã Cầm: Độc lập

Thị xã, cấp, thành phố thuộc tỉnh : Biển Hoa

File, attach photo 100g NMI

Ngày 14 tháng 2 năm 1956

**Trưởng Công An**

1960-1961



*Signature: Quong Taidong*

**TRỞ TRONG 10**

NHẬN THƯ SỐ 45  
 SỞ T. Đ. AN CH. N.  
 QUANG-NGH. Ngày 22/5/2001  
 T. M. U. B. N. D. PH. L. O. N. G.  
 CHỦ TỊCH  
 ỦY VIÊN TH. U. K. Y.

**COMPUTERIZED**

4/90

CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date  
\_\_\_\_ Membership; Letter

4/30/90